

Số: /TTr-CNTY-KHCNMT

Hà Nội, ngày tháng năm

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều về quy mô chăn nuôi, mật độ chăn nuôi và trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Kính gửi: Thứ trưởng Phùng Đức Tiến

Thực hiện kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Cục Chăn nuôi và Thú y đã chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng dự thảo Thông tư quy định chi tiết một số điều về quy mô chăn nuôi, mật độ chăn nuôi và trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (sau đây viết tắt là dự thảo Thông tư). Cục Chăn nuôi và Thú y kính trình Thứ trưởng xem xét, quyết định việc ban hành Thông tư với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH THÔNG TƯ

1. Căn cứ pháp lý

Luật Chăn nuôi ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường đã giao Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn thực hiện Luật Chăn nuôi về quản lý giống vật nuôi, cụ thể:

Tại điểm a khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi quy định:

- Việc trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo phải được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận;

- Việc trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba phải được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường chấp thuận.

Tại điểm b khoản 3 Điều 3 Luật sửa đổi quy định: Bộ trưởng Bộ Nông

ng nghiệp và Môi trường quy định trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong Danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba.

Tại khoản 15 Điều 3 Luật sửa đổi quy định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường căn cứ điều kiện kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi, môi trường sinh thái để quy định mật độ chăn nuôi cho từng vùng.

Tại điểm b khoản 19 Điều 3 quy định: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định chi tiết quy mô chăn nuôi.

Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước quy định rõ “cơ quan, người có thẩm quyền phải ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để xử lý các văn bản chịu sự tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, bảo đảm hoàn thành trước ngày 01 tháng 3 năm 2027”.

Khoản 1 Điều 32 Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 2 năm 2025 quy định: “Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ chưa phù hợp với quy định của Luật này thì phải điều chỉnh thống nhất với quy định của Luật này trong thời hạn 02 năm kể từ ngày Luật này có hiệu lực thi hành”.

Khoản 1 Điều 54 Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025 quy định: “Chậm nhất là ngày 01 tháng 3 năm 2027, các văn bản quy phạm pháp luật có nội dung quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn và quy định khác có liên quan của chính quyền địa phương các cấp phải được sửa đổi, bổ sung để bảo đảm phù hợp với tổ chức đơn vị hành chính, các nguyên tắc và các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp quy định tại Luật này”.

Nghị quyết số 206/2025/QH15 ngày 24/6/2025 của Quốc hội về cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật: “Cơ quan ban hành hoặc cơ quan chủ trì soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm nghiên cứu chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền, kiến nghị, phản ánh của cơ quan, tổ chức, cá nhân, rà soát, xác định khó khăn, vướng mắc do quy định của pháp luật và phương án xử lý khó khăn, vướng mắc theo nguyên tắc quy định tại Nghị quyết này.” (Khoản 1 Điều 5); “Ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn để quy định vấn đề mới, sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định hiện hành theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;” (Điểm b khoản 1 Điều 4).

- Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/03/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động

sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026 đặt ra mục tiêu năm 2025: Cắt giảm, đơn giản hoá ngay thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh bảo đảm bãi bỏ ít nhất 30% điều kiện đầu tư kinh doanh không cần thiết; giảm ít nhất 30% thời gian giải quyết của các thủ tục hành chính, 30% chi phí tuân thủ thủ tục hành chính”.

Nghị quyết số 140/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới yêu cầu các bộ, ngành, địa phương trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình: Khẩn trương sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản pháp luật đáp ứng yêu cầu thực hiện chủ trương tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, sắp xếp đơn vị hành chính, gắn với phân cấp, phân quyền tối đa theo phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm” và việc cơ cấu lại không gian phát triển mới ở từng địa bàn.

Công văn số 820/TTg-QHĐP ngày 10/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuẩn bị kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XV đã đưa dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các Bộ khẩn trương chỉ đạo chuẩn bị hồ sơ, tài liệu, tờ trình Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội đảm bảo chất lượng đúng thời hạn; trong đó có dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (Số thứ tự số 13 của Danh mục tài liệu dự kiến trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 ban hành kèm theo Công văn số 820/TTg-QHĐP).

Thông báo số 366/TB-VPCP ngày 16/7/2025 của Văn phòng Chính phủ Thông báo Kết luận của Thường trực Chính phủ về Đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026: “Đối với các luật, pháp lệnh, nghị quyết cần phải sửa đổi, bổ sung ngay để kịp thời thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về sắp xếp, tổ chức bộ máy 2 của hệ thống chính trị, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền khi tổ chức mô hình chính quyền địa phương hai cấp thì khẩn trương báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, bổ sung vào Chương trình lập pháp năm 2025, trình Quốc hội xem xét, thông qua tại Kỳ họp thứ 10”; “Nghiên cứu, lựa chọn hình thức văn bản sửa đổi, bổ sung một số điều hoặc ban hành một văn bản để sửa đổi, bổ sung nhiều văn bản cho phù hợp, trường hợp cấp bách cần ban hành ngay văn bản để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc do quy định của luật, pháp lệnh, nghị quyết”.

Thông báo số 368/TB-VPCP ngày 18/7/2025 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà tại cuộc họp về đề xuất bổ sung Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội nêu: “Thường trực Chính phủ đã họp, thống nhất chủ trương đề nghị bổ sung Dự án Luật trên vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan

khẩn trương rà soát, hoàn thiện Hồ sơ đề nghị bổ sung Dự án Luật nêu trên vào Chương trình lập pháp năm 2025 của Quốc hội theo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật, trình Chính phủ trước ngày 25 tháng 7 năm 2025...” (Mục 1).

Tờ trình số 667/TTr-CP ngày 01/8/2025 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp thay mặt Chính phủ, thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ ký trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đề xuất của Chính phủ về Chương trình lập pháp năm 2026, trong đó, tại số thứ tự thứ 6 của Phụ lục IV Danh mục các văn bản dự kiến đề xuất bổ sung vào chương trình lập pháp năm 2025 ban hành kèm theo Tờ trình số 667/TTr-CP ngày 01/8/2025 của Chính phủ đã đưa dự án “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường” đề xuất đăng ký vào chương trình lập pháp năm 2025.

Quyết định số 1671/QĐ-TTg ngày 05/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong đó có phương án cắt giảm các thủ tục hành chính trong lĩnh vực chăn nuôi và thú y.

Công văn số 974/TTg-PL ngày 13/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc trình dự án luật, nghị quyết và ban hành văn bản quy định chi tiết; trong đó, tại Phụ lục I. Danh mục các dự án Luật, Nghị quyết trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 10 kèm theo Công văn số 974/TTg-PL đã có tên dự án “Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường”. Đồng thời, giao các Bộ (trong đó có Bộ Nông nghiệp và Môi trường) khẩn trương tổ chức việc xây dựng và hoàn thiện dự án Luật, trình Chính phủ chậm nhất vào ngày 29/8/2025.

Quyết định số 532/QĐ-BNNMT ngày 28/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Chương trình công tác năm 2025 của Bộ, quy định trách nhiệm của các đơn vị trực thuộc trong việc xây dựng, trình các đề án, văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tiến độ, chất lượng và báo cáo định kỳ.

Quyết định số 4166/QĐ-BNNMT ngày 09/10/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Chương trình công tác năm 2025 (điều chỉnh, thay thế Quyết định số 532/QĐ-BNNMT), cập nhật danh mục đề án, văn bản quy phạm pháp luật trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và thuộc thẩm quyền Bộ trưởng.

- Quyết định số 3670/QĐ-BNNMT ngày 08/9/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Ban hành Kế hoạch sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường; quy định phạm vi, hình thức, trình tự thủ tục sửa đổi, bổ sung văn bản.

Thông báo số 711/TB-BNNMT về ý kiến kết luận của Bộ trưởng Trần Đức Thắng tại cuộc họp Tổ soạn thảo dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường yêu cầu: “Đồng thời, tập trung hoàn thiện dự thảo văn bản quy định chi tiết đề trình Chính phủ (đối với Nghị định) hoặc trình Bộ trưởng ban hành (đối với Thông tư) chậm nhất là ngày 15/12/2025”.

Công văn số 9300/BNMT-PC ngày 19/11/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các đơn vị trực thuộc rà soát, đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết hoặc nội dung giao quy định chi tiết luật, nghị quyết được Quốc hội khóa XV thông qua tại Kỳ họp thứ 10; gửi về Bộ để tổng hợp, trình Thủ tướng Chính phủ.

- Công văn số 3699/CNTY-CSPC ngày 26/11/2025 của Cục Chăn nuôi và Thú y triển khai thực hiện Công văn số 9300/BNMT-PC, yêu cầu các phòng trực thuộc rà soát, lập danh mục văn bản quy định chi tiết luật, nghị quyết và nội dung giao cho địa phương quy định chi tiết; gửi kết quả về Phòng Chính sách – Pháp chế để tổng hợp.

2. Cơ sở thực tiễn

2.1. Cơ sở thực tiễn về phân cấp, phân quyền

Trên cơ sở yêu cầu: “*Các bộ, cơ quan ngang bộ rà soát văn bản đã tham mưu cơ quan có thẩm quyền ban hành thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình; đề xuất phương án phân định thẩm quyền, trình Chính phủ ban hành Nghị định quy định về phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý ngành, lĩnh vực khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp...*” tại Công văn số 393/TTg-PL ngày 05/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) liên quan đến việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương hai cấp, thực hiện quy định nêu trên, ngày 12/06/2025 Chính phủ ban hành Nghị định số 131/2025/NĐ-CP quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trong đó lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học) để triển khai thực thi quy định tổ chức chính quyền địa phương hai cấp được thực hiện thông suốt bảo đảm hoạt động bình thường, liên tục, thông suốt của bộ máy nhà nước và toàn xã hội, bảo đảm các quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp. Đồng thời, nhằm tạo cơ sở pháp lý cho việc sắp xếp tổ chức chính quyền hai cấp ở địa phương theo tinh thần “vừa chạy vừa xếp hàng”, bảo đảm thực hiện chủ trương của Đảng, các quyết định về sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước của cấp có thẩm quyền được triển khai nhanh nhất, thuận lợi nhất sau khi được thông qua.

Thực hiện quy định Khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước, qua rà soát, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã phát hiện một số nội dung hiện đang quy định tại một số Văn bản QPPL trong lĩnh vực chăn nuôi cần được quy định lại để đảm bảo thực hiện được thẩm quyền sau

khi điều chỉnh và giải quyết một số điểm nghẽn trong quản lý để bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, tạo đà cho khơi thông mọi nguồn lực sản xuất của xã hội.

Xuất phát từ cơ sở thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Thông tư quy định chi tiết một số điều về quy mô chăn nuôi, mật độ chăn nuôi và trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, trong đó cập nhật các quy định liên quan về các nội dung phân cấp, phân quyền theo nghị định 131/2025/NĐ-CP và Nghị định số 136/2025/NĐ-CP là rất cần thiết nhằm nhằm đảm bảo tính thống nhất trong văn bản quy phạm pháp luật, tăng cường tính chủ động của chính quyền địa phương, không làm gián đoạn hoạt động bình thường của bộ máy nhà nước, không ảnh hưởng tới quyền, lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, người dân khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp.

2.2. Cơ sở thực tiễn đề xuất thay đổi mật độ chăn nuôi

a) Sự thay đổi đơn vị hành chính

Ngày 12/6/2025, tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh năm 2025. Theo đó, kể từ ngày 12/06/2025, cả nước có 34 đơn vị hành chính cấp tỉnh, gồm 28 tỉnh và 6 thành phố; trong đó có 19 tỉnh và 4 thành phố hình thành sau sắp xếp. Như vậy số đơn vị hành chính cấp tỉnh giảm từ 63 đơn vị xuống còn 34 đơn vị. Trong đó, 07 tỉnh mới gồm các tỉnh thuộc các vùng sinh thái khác nhau. Cụ thể, tỉnh Phú Thọ gồm: Vĩnh Phúc (vùng đồng bằng sông Hồng) và Phú Thọ (trung du miền núi phía Bắc); tỉnh Bắc Ninh gồm: Bắc Ninh (vùng đồng bằng sông Hồng) và Bắc Giang (trung du miền núi phía Bắc); tỉnh Gia Lai gồm: Gia Lai (vùng Tây Nguyên) và Bình Định (vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung); tỉnh Đắk Lắk gồm: Phú Yên (vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung) và Đắk Lắk (vùng Tây Nguyên); tỉnh Quảng Ngãi gồm: Kon Tum (vùng Tây Nguyên) và Quảng Ngãi (vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung); tỉnh Lâm Đồng gồm: Bình Thuận (vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung), Lâm Đồng và Đắk Nông (vùng Tây Nguyên); tỉnh Tây Ninh gồm: Tây Ninh (vùng Đông Nam Bộ) và Long An (vùng đồng bằng sông Cửu Long).

Ngày 05/10/2025, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 306/NQ-CP về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Theo đó, Chính phủ tổ chức không gian phát triển đất nước thành 06 vùng kinh tế - xã hội gồm: Vùng trung du và miền núi phía Bắc gồm 9 tỉnh: Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Tuyên Quang, Phú Thọ, Lào Cai, Lai Châu, Điện Biên, Sơn La; Vùng đồng bằng sông Hồng gồm 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, Hải Phòng,

Ninh Bình, Hưng Yên, Bắc Ninh, Quảng Ninh; Vùng Bắc Trung Bộ gồm 5 tỉnh, thành phố: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị, Huế; Vùng duyên hải Nam Trung Bộ và Tây Nguyên gồm 6 tỉnh, thành phố: Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Khánh Hòa, Lâm Đồng;) Vùng Đông Nam Bộ gồm 3 tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Tây Ninh; Vùng đồng bằng sông Cửu Long gồm 5 tỉnh, thành phố: Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau.

b) Sự gia tăng về sản lượng và năng suất chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi hiện đại, thông minh

Trong khoảng 15 năm trở lại đây, tốc độ tăng trưởng bình quân của ngành từ 5-6%/năm. Trong đó, sản lượng thịt hơi tăng hơn 2 lần (đạt 8,26 triệu tấn năm 2024); sản lượng trứng tăng 3 lần (đạt 20,2 tỷ quả năm 2024); sản lượng sữa tươi tăng 4 lần (đạt 1,23 triệu tấn năm 2024); thức ăn chăn nuôi công nghiệp tăng hơn 2 lần (đạt 21,5 triệu tấn). Đóng góp vào sự tăng trưởng của ngành, phải kể đến hành lang pháp lý ngày càng hoàn thiện, việc chuyển dịch cơ cấu chăn nuôi, quy mô chăn nuôi và ứng dụng công nghệ chăn nuôi thông minh, hiện đại ngày càng nhanh. Cụ thể, trong 05 năm trở lại đây (kể từ khi Luật Chăn nuôi có hiệu lực), hành lang pháp lý ngành càng hoàn thiện; riêng lĩnh vực chăn nuôi có 03 Nghị định, 12 thông tư và các văn bản chính sách, hệ thống các TCVN, QCVN theo hướng hội nhập, từng bước chuyển từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo cho doanh nghiệp và người chăn nuôi. Cùng với đó, ngày càng có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn quy mô lớn đầu tư vào chăn nuôi quy mô lớn, chuyên nghiệp, hiện đại, đồng bộ và khép kín theo chuỗi giá trị.

Cuộc Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đang định hình lại nền kinh tế toàn cầu. Chương trình Chuyển đổi số Quốc gia được xác định là đột phá chiến lược, có ý nghĩa then chốt đối với sự phát triển kinh tế - xã hội. Chuyển đổi số, cùng với khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI) đang trở thành động lực mạnh mẽ định hình tương lai. Đối với lĩnh vực chăn nuôi, các công nghệ mới, công nghệ hiện đại như công nghệ di truyền phân tử trong chọn lọc giống vật nuôi; phần mềm quản lý trang trại, hệ thống chuồng lạnh, chuồng nuôi sử dụng trí tuệ nhân tạo, thiết bị cảm biến, IoT, robot chăn nuôi, phần mềm quản lý thức ăn được áp dụng rộng rãi tại các cơ sở chăn nuôi.

Đặc biệt, các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi ngày càng được chú trọng đầu tư và áp dụng rộng rãi. Theo đó, các công nghệ xử lý chất thải chăn nuôi như Công nghệ Biogas, Công nghệ ủ phân hữu cơ (nghệ Ủ Compost), Công nghệ lọc và xử lý nước thải bằng phương pháp lý - sinh - hóa, Công nghệ tách phân - nước, Công nghệ sử dụng chế phẩm vi sinh xử lý chuồng trại, Công nghệ đệm lót sinh học và men vi sinh giúp cải thiện môi trường chăn nuôi, Chế phẩm sinh học trong chăn nuôi giúp cải thiện tiêu hóa, tăng cường sức đề kháng cho

vật nuôi, Công nghệ dựa vào côn trùng (giun đất và ấu trùng ruồi đen)... đã được áp dụng rộng rãi đối với các đối tượng vật nuôi và quy mô chăn nuôi. Đặc biệt, công nghệ cảm biến IoT, sử dụng robot chăn nuôi.... Nhằm quản lý mùi, chất thải và môi trường chăn nuôi chính xác đã ngày càng được các doanh nghiệp chăn nuôi quy mô lớn chú trọng đầu tư.

Những công nghệ chăn nuôi hiện đại thông minh và kiểm soát chất thải đang được ứng dụng rộng rãi trong thời gian gần đây là đã góp phần kiểm soát môi trường chăn nuôi tốt hơn. Đây là cơ sở để gia tăng mật độ chăn nuôi trên địa bàn các tỉnh.

c) Sự thay đổi về mật độ chăn nuôi trên địa bàn các tỉnh mới sau khi sáp nhập

Sự gia tăng số lượng vật nuôi, sản lượng sản phẩm chăn nuôi trong thời gian qua, cùng với diện tích đất nông nghiệp ngày càng giảm, đã làm mật độ chăn nuôi trên cả nước tăng từ 0,51 ĐVN/ha đất nông nghiệp năm 2018 tăng lên 0,57 ĐVN/ha đất nông nghiệp. Giữa các tỉnh khác nhau, mật độ chăn nuôi cũng thay đổi khác nhau và phá vỡ cấu trúc về kịch bản mật độ chăn nuôi giữa các vùng đã được quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP. Cụ thể, giai đoạn 2018-2024, sau khi sáp nhập tỉnh mới, một số tỉnh có tốc độ tăng trưởng mật độ chăn nuôi rất cao như Đồng Nai (+7,509%/năm), Gia Lai (+5,413%/năm), Lâm Đồng (+5,189%/năm), Tây Ninh (+4,639%/năm), Sơn La (+4,477%/năm), ... Đây là căn cứ quan trọng để điều chỉnh mật độ chăn nuôi vùng.

2.3. Cơ sở thực tiễn đề xuất trình tự, thủ tục trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính theo phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg, cụ thể hóa hồ sơ, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân trong quá trình thực hiện TTHC nêu trên.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Mục đích

Việc xây dựng dự thảo Thông tư nhằm trước hết cụ thể hóa các quy định của Luật Chăn nuôi (sửa đổi) trong Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật thuộc lĩnh vực nông nghiệp và môi trường. Đây là bước đi quan trọng để bảo đảm các quy định mới đi vào thực tiễn một cách khả thi, đồng bộ và thống nhất trong toàn bộ hệ thống pháp luật, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn và tạo sự minh bạch trong quản lý nhà nước.

Thông tư cũng có nhiệm vụ hướng dẫn chi tiết các thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động chăn nuôi. Các nội dung trọng tâm bao gồm: chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm

xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba. Việc quy định rõ ràng, cụ thể các thủ tục này sẽ giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng thực hiện, đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý của cơ quan nhà nước.

Một mục tiêu quan trọng khác là tạo hành lang pháp lý rõ ràng, minh bạch để tháo gỡ những vướng mắc, điểm nghẽn đang tồn tại trong thực tiễn quản lý chăn nuôi. Thông qua đó, chi phí tuân thủ pháp luật của người dân và doanh nghiệp sẽ được giảm thiểu, góp phần thúc đẩy sản xuất, kinh doanh phát triển thuận lợi hơn.

Dự thảo Thông tư cũng phải bảo đảm nguyên tắc phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn. Việc phân định rõ trách nhiệm và thẩm quyền sẽ phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời phát huy tính chủ động, linh hoạt của địa phương trong quản lý ngành chăn nuôi.

Bên cạnh đó, Thông tư cần khuyến khích đổi mới sáng tạo và ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý giống vật nuôi, môi trường và điều kiện chăn nuôi. Đây là yếu tố then chốt để phát triển bền vững ngành chăn nuôi Việt Nam.

2. Quan điểm chỉ đạo

Việc xây dựng Thông tư được thực hiện trên cơ sở quán triệt các quan điểm chỉ đạo sau đây:

- Trước hết, phải bám sát quy định của Luật Chăn nuôi (sửa đổi) cũng như các luật có liên quan. Điều này nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và sự thống nhất trong toàn bộ hệ thống pháp luật hiện hành, tránh tình trạng chồng chéo, mâu thuẫn và tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chăn nuôi.

- Thông tư cần được thiết kế theo hướng lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm. Các thủ tục hành chính phải được đơn giản hóa, những điều kiện kinh doanh không cần thiết phải được loại bỏ, từ đó tạo thuận lợi tối đa cho hoạt động sản xuất và kinh doanh chăn nuôi. Đây là cách tiếp cận nhằm giảm chi phí tuân thủ, đồng thời khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ của các thành phần kinh tế.

Một nguyên tắc quan trọng là phải phân định rõ thẩm quyền giữa Bộ, chính quyền địa phương và các cơ quan chuyên môn cấp xã, cấp tỉnh. Việc này bảo đảm thực hiện đúng phương châm “địa phương quyết, địa phương làm, địa phương chịu trách nhiệm”, giúp nâng cao tính chủ động, linh hoạt của địa phương trong quản lý chăn nuôi và thú y, đồng thời vẫn giữ được sự giám sát chặt chẽ của cơ quan trung ương.

Trong quá trình xây dựng Thông tư, cần kết hợp quản lý nhà nước với cơ chế thị trường. Pháp luật sẽ là công cụ để điều tiết, khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng bền vững, an toàn dịch bệnh và bảo vệ môi trường sinh thái. Đây là sự kết hợp hài hòa giữa vai trò quản lý của Nhà nước và động lực phát triển từ thị trường, nhằm bảo đảm ngành chăn nuôi phát triển ổn định, lâu dài.

Các quy định trong Thông tư phải minh bạch, dễ hiểu và dễ thực hiện. Nội dung cần rõ ràng, cụ thể, tránh chồng chéo, mâu thuẫn để bảo đảm khả năng áp dụng ngay từ khi Luật sửa đổi có hiệu lực. Điều này không chỉ giúp cơ quan quản lý thuận lợi trong việc thực thi mà còn giúp người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận, tuân thủ.

Thông tư cũng phải tiếp thu đầy đủ ý kiến của Chính phủ và các cơ quan thẩm tra, đồng thời phản ánh sát thực tiễn quản lý, sản xuất và kinh doanh chăn nuôi tại các địa phương. Việc này giúp văn bản pháp luật vừa có tính khoa học, vừa có tính thực tiễn, đáp ứng nhu cầu quản lý và phát triển ngành chăn nuôi trong bối cảnh mới.

Cuối cùng, Thông tư cần hướng tới mục tiêu hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người dân. Vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa thúc đẩy phát triển ngành chăn nuôi theo hướng hiện đại, hội nhập quốc tế. Đây là nền tảng để ngành chăn nuôi Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh, mở rộng thị trường và khẳng định vị thế trên trường quốc tế.

III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành

Trên cơ sở yêu cầu tại Quyết định số 3670/QĐ-BNNMT ngày 08/9/2025 về kế hoạch sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và cắt giảm thủ tục hành chính, Cục Chăn nuôi và Thú y đã tiến hành rà soát các quy định hiện hành tại Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, Nghị định số 136/2025/NĐ-CP, Nghị định số 13/2020/NĐ-CP, Nghị định số 46/2022/NĐ-CP; Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT, Thông tư số 09/2025/TT-BNNMT, vốn đang điều chỉnh hoạt động quản lý nguồn gen vật nuôi quý, hiếm; nguồn gen vật nuôi có trong Danh mục nguồn gen vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; quy mô chăn nuôi; mật độ chăn nuôi. Qua rà soát, xác định nhiều nội dung không còn phù hợp với Luật Chăn nuôi (sửa đổi, bổ sung năm 2025) và yêu cầu hội nhập, cần sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để bảo đảm tính đồng bộ.

2. Tiếp thu ý kiến chỉ đạo và kết luận

Thực hiện kết luận của Bộ trưởng Trần Đức Thắng tại Thông báo số 711/TB-BNNMT ngày 20/11/2025, dự thảo Thông tư được xây dựng theo nguyên tắc: Phân định rõ trách nhiệm giữa Bộ Nông nghiệp và Môi trường với chính quyền địa phương, phù hợp với định hướng phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 190/2025/QH15 và các Nghị định số 131/2025/NĐ-CP, 136/2025/NĐ-CP về phân định thẩm quyền chính quyền địa phương 2 cấp.

3. Xây dựng dự thảo lần 1

Căn cứ Công văn số 9300/BNNMT-PC ngày 19/11/2025 và Công văn số 3699/CNTY-CSPC ngày 26/11/2025 về rà soát, đề xuất danh mục văn bản quy định chi tiết thi hành luật, Cục Chăn nuôi và Thú y chủ trì phối hợp với Vụ Pháp chế và các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Thông tư lần 1. Dự thảo ban hành kèm theo Phụ lục I, Phụ lục II, gồm Phụ lục I. Mật độ chăn nuôi các vùng; Phụ lục

II. Biểu mẫu thực hiện chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba.

4. Lấy ý kiến của các đơn vị liên quan

Theo quy định tại Quyết định số 4166/QĐ-BNNMT ngày 09/10/2025 về Chương trình công tác năm 2025, dự thảo Thông tư được gửi lấy ý kiến các Cục, Vụ chuyên môn, chính quyền địa phương và doanh nghiệp. Nội dung lấy ý kiến tập trung vào tính khả thi, minh bạch, giảm chi phí tuân thủ cho người dân và doanh nghiệp, đồng thời bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước và hội nhập quốc tế.

5. Xin ý kiến Thứ trưởng phụ trách và các Thứ trưởng

Trước khi trình Bộ trưởng, dự thảo Thông tư phải được xin ý kiến của Thứ trưởng phụ trách lĩnh vực và các Thứ trưởng liên quan. Đây là bước quan trọng nhằm bảo đảm sự thống nhất trong chỉ đạo điều hành, đồng thời tiếp thu đầy đủ ý kiến chuyên môn của lãnh đạo Bộ. Việc này thực hiện theo chỉ đạo tại Thông báo số 711/TB-BNNMT, yêu cầu các Thứ trưởng khẩn trương chỉ đạo, tiếp thu, giải trình đầy đủ, thuyết phục ý kiến của Quốc hội và cơ quan thẩm tra.

6. Hoàn thiện dự thảo

Trên cơ sở ý kiến góp ý đơn vị và các Thứ trưởng, Cục Chăn nuôi và Thú y tiếp thu, giải trình và chỉnh lý dự thảo. Việc hoàn thiện dự thảo bảo đảm đồng bộ với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường (trình Quốc hội tại Kỳ họp thứ 10, khóa XV). Công tác này được thực hiện theo đúng chỉ đạo tại Thông báo số 711/TB-BNNMT, yêu cầu giải trình ngắn gọn, thuyết phục, và bảo đảm tiến độ trình Chính phủ, Quốc hội.

7. Hoàn thiện hồ sơ, trình Bộ trưởng xem xét, ban hành

Theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Công văn số 9300/BNNMT-PC, Vụ Pháp chế tổng hợp, thẩm định và trình Bộ trưởng ký ban hành Thông tư. Thông tư có hiệu lực thi hành đồng thời với Luật sửa đổi 15 luật (ngày 01/01/2026), tạo hành lang pháp lý kịp thời cho hoạt động nhập khẩu, xuất khẩu và trao đổi quốc tế giống vật nuôi, sản phẩm giống vật nuôi.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CHÍNH CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ

1. Bố cục của dự thảo Thông tư

Dự thảo Thông tư gồm 03 Chương, 08 Điều và 02 Phụ lục, cụ thể như sau:

Chương I. Quy định chung

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Chương II. Quy định quản lý quy mô chăn nuôi, mật độ chăn nuôi và trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh

mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba

Điều 3. Quy mô chăn nuôi

Điều 4. Mật độ chăn nuôi

Điều 5. Trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba

Chương III. Điều khoản thi hành

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Điều 7. Quy định chuyển tiếp

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Phụ lục I. Mật độ chăn nuôi các vùng

Phụ lục II. Biểu mẫu thực hiện chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba

2. Tóm tắt những nội dung chính của dự thảo Thông tư

Trước hết, dự thảo Thông tư:

- Quy định cụ thể quy mô chăn nuôi và mật độ chăn nuôi vùng. Trong đó, mật độ chăn nuôi vùng được tính toán trên căn cứ pháp lý, căn cứ thực tiễn và sự gia tăng tốc độ tăng trưởng đàn vật nuôi, sản lượng sản phẩm chăn nuôi, công nghệ chăn nuôi thời điểm 2024; ước tính đến 2030; rà soát các tỉnh, vùng để tính mật độ trên cơ sở tỉnh, vùng được phân theo Nghị quyết số 202/2025/QH15 và Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025.

- Quy định trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba theo hướng phân cấp, phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo phương án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1671/QĐ-TTg.

- Bên cạnh đó, dự thảo Thông tư cũng quy định rõ ràng hồ sơ và thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi có trong danh mục giống vật nuôi cấm xuất khẩu để phục vụ nghiên cứu khoa học, triển lãm, quảng cáo; trình tự, thủ tục chấp thuận trao đổi quốc tế nguồn gen giống vật nuôi quý, hiếm của Việt Nam cho bên thứ ba. Đây là một nội dung mới, mang tính đặc thù, nhằm vừa bảo đảm nguyên tắc quản lý chặt chẽ của Nhà nước, vừa mở ra cơ chế linh hoạt để phục vụ các hoạt động hợp tác quốc tế. Việc quy định chi tiết về hồ sơ, thủ tục

sẽ giúp tổ chức, cá nhân dễ dàng thực hiện đúng quy định, tránh tình trạng lợi dụng chính sách để trục lợi, đồng thời vẫn tạo điều kiện cho hoạt động nghiên cứu và quảng bá giống vật nuôi của Việt Nam ra thế giới.

Cuối cùng, dự thảo Thông tư hướng tới mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, khả thi và đồng bộ trong quản lý nhà nước, đồng thời tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân. Các quy định được thiết kế cụ thể, dễ hiểu, dễ áp dụng, giúp giảm thiểu rào cản hành chính và nâng cao hiệu quả quản lý. Đây cũng là bước đi quan trọng để đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế, khi Việt Nam ngày càng tham gia sâu rộng vào các hiệp định thương mại và hợp tác khoa học công nghệ toàn cầu. Nhờ đó, ngành chăn nuôi nước ta không chỉ phát triển bền vững trong nước mà còn nâng cao vị thế, uy tín trên thị trường quốc tế.

V. CÁC VẤN ĐỀ CÒN CÓ Ý KIẾN KHÁC NHAU, CÁC VẤN ĐỀ CẦN XIN Ý KIẾN LÃNH ĐẠO BỘ:

Không.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Cục Chăn nuôi và Thú y kính trình Thứ trưởng xem xét, quyết định ban hành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Vụ Pháp chế (để p/h);
- Lưu: VT, GVN.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Phạm Kim Đăng